TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *****
Số: 18/2018/QĐST-KDTM	*Chương Mỹ, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **13** tháng **9** năm **2018** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số **14**/2018/TLST-KDTM, ngày **25** tháng **7** năm **2018**.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn:</u> Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V).

Địa chỉ: , quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông **HNV** – Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà **TTTH**– Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân *(theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017).*

Bà **TTTH**ủy quyền cho ông **NHL**, bà **NBN**, bà **NTH**– Cán bộ Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) *(theo Giấy ủy quyền số 4.0720.18 ngày 29/3/2018).*

2. <u>Bị đơn:</u>

2.1. Anh **NKV**, sinh năm.

2.2. Chị **TTTN**, sinh năm.

2.3. Ông **TVL**, sinh năm

2.4. Bà **LTL**, sinh năm.

Đều cư trú tại: , , huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bà TTTN, ông TVL, bà LTL đều ủy quyền cho ông NKV (theo Giấy ủy quyền ngày 28/7/2018).

3. <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:</u>

Anh **TVH,** sinh năm 1991

Cư trú tại: , , huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Anh TVH ủy quyền cho ông NKV (theo Giấy ủy quyền ngày 28/7/2018).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ theo nội dung của Hợp đồng tín dụng số 022CN208/HĐTD-NGÂN HÀNG V/2013 ngày 18/01/2013.

Anh NKV, chị TTTN, ông TVL, bà LTL còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) tạm tính đến ngày **20/8/2018** là: **2.981.411.385** đồng *(Hai tỷ, chín trăm tám mốt triệu, bốn trăm mười một nghìn, ba trăm tám lăm đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: **1.600.000.000** đồng *(Một tỷ, sáu trăm triệu đồng)*; nợ lãi trong hạn là: **90.684.745** đồng *(Chín mươi triệu, sáu trăm tám tư nghìn, bảy trăm bốn lăm đồng);* nợ lãi quá hạn là: **1.290.726.640** đồng *(Một tỷ, hai trăm chín mươi triệu, bảy trăm hai sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng).*

Anh NKV, chị TTTN, ông TVL, bà LTL phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày **20/8/2018** theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 022CN208/HĐTD-NGÂN HÀNG V/2013 ngày **18/01/2013.**

2. Về thời hạn trả nợ:

Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) và anh NKV thống nhất: Anh NKV, chị TTTN, ông TVL, bà LTL sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) trước ngày **30/10/2018**.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp Anh NKV, chị TTTN, ông TVL, bà LTL không trả nợ cho Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V), Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 000, tờ bản đồ số 3 diện tích 450m^2, tại địa chỉ: , , huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00722.QSDĐ/452/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 30/12/2001 mang tên hộ ông **TVL** để thu hồi nợ.

Nghĩa vụ đảm bảo của tài sản thế chấp tạm tính đến ngày **20/8/2018** là: **2.981.411.385** đồng *(Hai tỷ, chín trăm tám mốt triệu, bốn trăm mười một nghìn, ba trăm tám lăm đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: **1.600.000.000** đồng; nợ lãi trong hạn: **90.684.745** đồng; nợ lãi quá hạn là: **1.290.726.640** đồng.

Anh NKV, chị TTTN, ông TVL bà LTL, anh TVH và những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

4. Về án phí:

+ Anh NKV, chị TTTN, ông TVL, bà LTL tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **45.814.114** đồng *(Bốn năm triệu, tám trăm mười bốn nghìn, một trăm mười bốn đồng).*

+ Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) được hoàn trả **40.000.000** đồng *(Bốn mươi triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp *(theo biên lai thu số 0003504 ngày 24/7/2018)*

tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN HOÀNG LONG